CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/CBTT-FT1

Sông công, ngày 27 tháng 01 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Uỷ Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1
   Mã chứng khoán: FT1
   Địa chỉ: Đường 3/2, tổ 10, Phường Mỏ Chè, Thành phố Sông công, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.
   Điện thoại (0208)3862-396
   Loại thông tin công bố: Định kỳ

   Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Đức Giang - Người được uỷ quyền công bố thông tin, Số điện thoại: 0963467111

2. Nội dung thông tin công bố:
   FT1 Công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/01/2023 tại đường dẫn http://futu1.com.vn

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022.

Đại diện tổ chức
Người được UQCBTT

MSKD: 4600358768 CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1 TP. SÔNG CÔNG-T. THÁI NGUYÊN

Nguyễn Đức Giang

Signature Not Verified
Ký bởi: NGUYỄN ĐỨC GIANG
Ký ngày: 27/1/2023 21:03:27

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2022

- Tháng 01/2023 -

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 01./BC-HĐQT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sông công, ngày 27 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(Năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1

- Địa chỉ trụ sở chính: Đường 3/2 tổ 10, phường Mỏ Chè, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

- Điện thoại: 02083862396

- Vốn điều lệ: 70.798.530.000 VND

- Mã chứng khoán: FT1

- Mô hình quản trị công ty:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản):*

Stt	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	29/04/2022	Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2021, kế hoạch SXKD 2022; Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021, kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (đã kiểm toán); Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức 2021; Tờ trình về việc phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện 2021 và thông qua Quỹ tiền lương và thù lao kế hoạch năm 2022 của HĐQT và Ban kiểm soát; Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2022.

Stt	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
	02/NQ-ĐHĐCĐ	18/11/2022	Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 ngày 18/11/2022 của Công ty đã chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của Bà Trần Thị Huyền và bầu bổ sung ông Nguyễn Đức Dũng làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Văn Thái	Chủ tịch, *TVHĐQT không điều hành*	29/10/2019	
2	Ông Trần Đức Hưng	*Thành viên HĐQT Q.Giám đốc*	29/10/2019	
3	Ông Nguyễn Đức Dũng	*Thành viên HĐQT Phó Giám đốc*	18/11/2022	
4	Ông Lê Văn Hùng	*Thành viên HĐQT Phó Giám đốc*	29/10/2019	
5	Bà Trần Thị Huyền	*TVHĐQT không điều hành*	29/10/2019	18/11/2022
6	Ông Nguyễn Đức Hiển	*TVHĐQT không điều hành*	29/10/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Văn Thái	19	100%	
2	Ông Trần Đức Hưng	19	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Dũng	3	15,79%	Bổ nhiệm từ 18/11/2022
4	Ông Lê Văn Hùng	19	100%	
5	Bà Trần Thị Huyền	16	84,21%	Miễn nhiệm từ 18/11/2022
6	Ông Nguyễn Đức Hiển	19	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành Công ty thường xuyên, liên tục thông qua những công cụ như quan sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) của Ban giám đốc và cán bộ quản lý với kết quả như sau:

- Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và đã thực hiện thực hiện theo đúng các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đề ra.

- Đối với các cán bộ quản lý các Phòng đều thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Hàng quý Ban giám đốc lập báo tài chính gửi HĐQT, và thông qua các cuộc họp HĐQT, Giám đốc công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tiếp theo để HĐQT có ý kiến chỉ đạo

Năm 2022 tình hình sản xuất kinh doanh của công ty phục hồi tích cực. Năm 2022, Ban giám đốc đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Kế hoạch do đại hội đồng cổ đông giao.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): *Không có*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo năm 2022):

(Phụ lục I kèm theo)

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đồng Thị Thanh Ngân	Trưởng ban	20-04-2019	Cử nhân
2	Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên	20-04-2019	Cử nhân
3	Bà Lê Minh Phương	Thành viên	20-04-2019/ 18-11-2022	Thạc sỹ
4	Ông Phạm Công Quý	Thành viên	18-11-2022	Cử nhân

Tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 ngày 18/11/2022 của Công ty cổ phần Phụ tùng Máy số 1 đã miễn nhiệm Bà Lê Minh Phương theo đơn từ nhiệm ngày 01/9/2022 và bầu bổ sung thành viên BKS, Ông Phạm Công Quý trúng cử.

2. Cuộc họp của BKS

Năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 buổi họp trực tiếp, cụ thể như sau:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Đồng Thị Thanh Ngân	04	100%	100%	
2	Bà Lê Minh Phương	03	75%	100%	Miễn nhiệm từ 18/11/2022
3	Ông Nguyễn Anh Dũng	04	100%	100%	
4	Ông Phạm Công Quý	01	25%	100%	Bổ nhiệm từ 18/11/2022

Ngoài buổi họp trực tiếp và ghi thành biên bản, Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi trực tiếp, qua điện thoại, email các nội dung về sự phù hợp với Pháp luật, Điều lệ trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như với hoạt động của Ban kiểm soát.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. Ban kiểm soát đã thực hiện hoạt động giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty.

3.1. Đối với Hội đồng quản trị (HĐQT)

- HĐQT đã tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo quy định.

- HĐQT đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2022 theo đúng quy định.

- HĐQT đã khiển khai chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2022 thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định.

- HĐQT đã thường xuyên đánh giá hoạt động sản xuất - kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty; Chỉ đạo và phối hợp cùng Ban điều hành rà soát, sửa đổi và bổ sung, xây dựng một số Quy chế trong phạm vi trách nhiệm của HĐQT hợp lý với tình hình hiện tại và thực tế tại Công ty.

- Thực hiện bổ nhiệm cán bộ quản lý và nhân sự theo đúng quy định.

- Thực hiện các chỉ đạo, quản lý khác trong quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT kịp thời và phù hợp với hoạt động của Công ty;

Thông qua quá trình giám sát các hoạt động của HĐQT, BKS nhận thấy trong năm 2022, HĐQT đã bám sát và thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện thành công các chỉ tiêu ĐHĐCĐ thường niên giao.

3.2. Đối với Ban Giám đốc điều hành

Sáu tháng cuối năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đi vào ổn định và phát triển sau sáu tháng đầu năm bị ảnh hưởng rất lớn bởi dịch bệnh Covid19.... Ban điều hành đã thực hiện thành công trách nhiệm điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Rà soát, sửa đổi và bổ sung, xây dựng mới quy định, quy chế, nội quy phù hợp với thực tế Công ty và quy định của pháp luật.

- Điều hành sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư, công tác nhân sự và các hoạt động khác. Thực hiện thành công các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận ĐHĐCĐ thường niên giao, tạo thu nhập cao cho người lao động, thực hiện tốt trách nhiệm nộp, đóng góp với Nhà nước, địa phương…;

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ và theo đúng quy định;

- Xây dựng kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2023; kế hoạch đầu tư năm 2023 và các hoạt động khác;

- Thực hiện điều hành, quản lý khác trong quyền hạn và trách nhiệm của Ban điều hành kịp thời và phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty;

3.3. Đối với Cổ đông

Trong năm 2022, Ban kiểm soát nhận thấy quyền lợi và trách nhiệm của Cổ đông đã được thực hiện. Cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, quyền nhận cổ tức; quyền và trách nhiệm đánh giá, góp ý các báo cáo, kế hoạch, chương trình, tờ trình… của Công ty tại các buổi họp Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện đề nghị sửa đổi thông tin của Cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2022, Ban kiểm soát phối hợp với HĐQT và Ban điều hành thực hiện triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2022.

Thông qua nội dung các buổi họp mở rộng của HĐQT, các ý kiến được góp ý, trao đổi thẳng thắn giữa các thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành được thống nhất trên cơ sở phù hợp với quy định của Luật, với quy chế, quy định và thực tế tại FUTU1. HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Biên bản cho BKS và các tài liệu có liên quan;

Ban điều hành Công ty cung cấp đầy đủ, định kỳ báo cáo sản xuất của Công ty, mời đại diện BKS tham dự các buổi họp sản xuất của Công ty và tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty và khi có yêu cầu.

5. Hoạt động khác của BKS: Không

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Trần Đức Hưng – Quyền Giám đốc		Kỹ sư cơ khí	01-11-2022
2	Ông Nguyễn Đức Hiển – Giám đốc		Kỹ sư cơ khí	01-01-2020/ 31/10/2022
3	Ông Nguyễn Đức Dũng – Phó giám đốc		Kỹ sư máy xây dựng	01-12-2022
4	Ông Ngô Quang Bình – Phó Giám đốc		Kỹ sư luyện kim	01-04-2008
5	Ông Lê Văn Hùng – Phó Giám đốc		Kỹ sư điện	01-01-2015

Hội đồng Quản trị bổ nhiệm ông Trần Đức Hưng – Phó giám đốc công ty giữ chức vụ Quyền giám đốc từ ngày 01/11/2022 thay cho ông Nguyễn Đức Hiển Giám đốc công ty về nghỉ hưu theo chế độ của Nhà nước.

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Lê Thị Minh Thư		Cử nhân Kế toán	01/01/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: ***Không.***

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

(Phụ lục II kèm theo)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

(Phụ lục III kèm theo)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát. *(không)*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): ***Không.***

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: ***Không.***

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

(Phụ lục IV kèm theo)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	*Tỷ lệ*	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không

Nơi nhận:
- CIMS, IDS;
- WEB FUTU1;
- Lưu: HDQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu))

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1

Ngô Văn Thái

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I
CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	06/01/2022	Thông qua dự thảo phụ lục hợp đồng mua bán với VEAM (điều chỉnh thời gian giao hàng thép tròn cán nóng SCM420 d15x5800/6000 của hợp đồng số 18082021VF/HĐMB từ tháng 11-12/2021 sang tháng 01/2022)	100%
2	02/NQ-HĐQT	14/01/2022	Về việc thông qua các hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng và công tác nhân sự thư ký công ty	100%
3	01/QĐ-HĐQT	14/01/2022	Về việc miễn nhiệm thư ký HĐQT công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1	100%
4	02/QĐ-HĐQT	14/01/2022	Về việc công tác nhân sự thư ký công ty cổ phần phụ tùng máy số 1	100%
5	12/QĐ-HĐQT	14/01/2022	Về việc trả Lương hiệu quả đối với người phụ trách quản trị kiêm nhiệm thư ký công ty.	100%
6	03/NQ-HĐQT	28/01/2022	Về việc Thông qua hợp đồng mua bán với VEAM	100%
7	04/NQ-HĐQT	04/03/2022	Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
8	03/QĐ-HĐQT	04/03/2022	Về việc thành lập Ban tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP Phụ tùng máy số 1.	100%
9	05/NQ-HĐQT	17/03/2022	Về việc thông qua hợp đồng mua bán với VEAM.	100%
10	06/NQ-HĐQT	28/04/2022	Về việc thông qua nội dung tài liệu Phục vụ họp ĐHĐCĐ thường niên.	100%
11	04/QĐ-HĐQT	28/04/2022	Về việc thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông phụ vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
12	07/NQ-HĐQT	17/05/2022	Về việc thông qua kế hoạch đầu tư năm 2022	100%
13	08/NQ-HĐQT	21/06/2022	Về việc chi thưởng người quản lý, điều hành và chi lương, thù lao của HĐQT, BKS 7 tháng cuối năm 2022	100%
14	09/NQ-HĐQT	28/06/2022	Về việc thông qua hợp đồng mua bán với VEAM	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	10/NQ-HĐQT	28/07/2022	Về việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền	100%
16	11/NQ-HĐQT	28/07/2022	Về việc ban hành quy chế Tài Chính	100%
17	12/NQ-HĐQT	28/07/2022	Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư 2021; Thông qua Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2022; Thông qua ghi nhận báo cáo tài chính Quý II năm 2022; ghi nhận Báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022.	100%
18	13/NQ-HĐQT	03/08/2022	Về việc thông qua hợp đồng mua bán với VEAM	100%
19	14/NQ-HĐQT	24/08/2022	Về việc thông qua hợp đồng mua bán với VEAM	100%
20	15/NQ-HĐQT	16/09/2022	Về việc thông qua hợp đồng mua bán với VEAM	100%
21	16/NQ-HĐQT	29/09/2022	Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022.	100%
22	17/NQ-HĐQT	29/09/2022	Thông qua thành lập Ban tổ chức Đại Hội bất thường năm 2022.	100%
23	18/NQ-HĐQT	29/09/2022	Về việc miễn nhiệm chức danh giám đốc công ty	100%
24	05/QĐ-HĐQT	29/09/2022	Về việc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí	100%
25	19/NQ-HĐQT	25/10/2022	Về việc phê duyệt Chương trình, nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022.	100%
26	20/NQ-HĐQT	25/10/2022	Về việc bổ nhiệm Quyền Giám đốc Công ty CP Phụ tùng máy số 1	100%
27	06/QĐ-HĐQT	25/10/2022	Về việc bổ nhiệm Quyền Giám đốc FUTU1	100%
28	21/NQ-HĐQT	25/10/2022	Về việc thông qua Ghi nhận kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2022, Báo cáo tài chính Quý III năm 2022.	100%
29	22/NQ-HĐQT	31/10/2022	Về việc giao nhiệm vụ Giám đốc FUTU1	100%
30	07/QĐ-HĐQT	31/10/2022	Về việc giao nhiệm vụ Giám đốc FUTU1	100%
31	23/NQ-HĐQT	09/11/2022	Thông qua Hợp đồng thuê gia công sản phẩm với DISOCO	100%
32	08/QĐ-HĐQT	18/11/2022	Thành lập ban kiểm tra tư các cổ đông ĐHCĐ bất thường 2022.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33	24/NQ-HĐQT	18/11/2022	Về công tác nhân sự tại Công ty CP Cơ Khí Vinh	100%
34	09/QĐ-HĐQT	18/11/2022	Về việc cử người đại diện phần vốn của FUTU1 tại Công ty cổ phần Cơ Khí Vinh	100%
35	25/NQ-HĐQT	18/11/2022	Về việc một số nội dung về công tác nhân sự quản lý và điều hành.	100%
36	26/NQ-HĐQT	01/12/2022	Về việc bổ nhiệm chức vụ phó giám đốc công ty	100%
37	27/NQ-HĐQT	01/12/2022	Về việc thông qua hợp đồng mua bán với VEAM	100%
38	28/NQ-HĐQT	01/12/2022	Về việc thông qua nhân sự quản lý chuyên trách	100%
39	29/NQ-HĐQT	01/12/2022	Về việc xây dựng một số quy chế quản lý công ty	100%
40	30/NQ-HĐQT	09/12/2022	Về việc thông qua hợp đồng thuê gia công với DISOCO	100%
41	31/NQ-HĐQT	09/12/2022	Về việc thông qua phụ lục hợp đồng mua bán với VEAM	100%
42	32/NQ-HĐQT	26/12/2022	Về việc chấp thuận phụ lục hợp đồng mua bán với VEAM	100%
43	10/QĐ-HĐQT	30/12/2022	Về thực hiện các khuyến nghị kiểm toán trong hoạt động bán hàng, thu tiền tại FUTU1	100%
44	11/QĐ-HĐQT	30/12/2022	Về việc cập nhật danh mục rủi ro (lần 1)	100%
45	13/QĐ-HĐQT	30/12/2022	Về việc thực hiện Quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2022.	100%
46	14/QĐ-HĐQT	30/12/2022	Về việc xếp lương CT HĐQT chuyên trách.	100%
47	15/QĐ-HĐQT	30/12/2022	Về việc phân công nhiệm vụ trong HĐQT FUTU1 nhiệm kỳ 2019-2023	100%
48	16/QĐ-HĐQT	30/12/2022	Về việc thông qua kế hoạch hoạt động Hội đồng quản trị năm 2023	100%
49	17/QĐ-HĐQT	30/12/2022	Về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ Công ty CP Phụ tùng máy số 1	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với công ty
I. CÔNG TY MẸ (VEAM) VÀ CÁC CÔNG TY CON						
1	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)		0100103866, 16/4/2020, Hà nội	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội		VEAM góp 55% vốn điều lệ cho FUTU1 (công ty mẹ)
1.1	Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên HĐQT, Chủ tịch			29/6/2020	
1.2	Ông Phan Phạm Hà	Thành viên HĐQT; TGĐ; Người đại diện pháp luật			29/6/2020	
1.3	Bà Nguyễn Thị Nga	Thành viên HĐQT			24/01/2017	
14	Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên HĐQT độc lập			30/6/2020	
1.5	Ông Phan Kim Khoa	Thành viên HĐQT độc lập			29/6/2020	
2.	CÔNG TY CON CỦA VEAM					
2.1	Công ty TNHH MTV máy kéo và Máy nông nghiệp					Công ty con của VEAM
2.2	Công TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo					Công ty con của VEAM
2.3	Công ty TNHH MTV Diesel Sông công					Công ty con của VEAM
2.4	Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam					Công ty con của VEAM

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.5	Công ty CP cơ khí Chính xác số 1					Công ty con của VEAM
2.6	Công ty cơ Khí Phổ yên					Công ty con của VEAM
2.7	Công ty CP Cơ khí Cổ Loa					Công ty con của VEAM
2.8	Công ty CP Vận tải và Thương Mại VEAM					Công ty con của VEAM
2.9	Công ty CP Vật tư và Thiết bị Toàn bộ					Công ty con của VEAM
II. NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY FT1						
1	Ngô Văn Thái	Chủ tịch HĐQT			29/10/2019	Người nội bộ
2	Trần Đức Hưng	TVHĐQQ.P giám đốc			29/10/2019	Người nội bộ
3	Nguyễn Đức Dũng	TV HĐQT			18/11/2022	Người nội bộ
4	Nguyễn Đức Hiển	TV HĐQT			29/10/2019	Người nội bộ
5	Lê Văn Hùng	TV HĐQT, Phó giám đốc			29/10/2019	Người nội bộ
6	Đồng Thị Thanh Ngân	Trưởng Ban kiểm soát			20/04/2019	Người nội bộ
7	Phạm Công Quý	TV. Ban KS			18/11/2022	Người nội bộ
8	Nguyễn Anh Dũng	Thành viên Ban kiểm soát			20/04/2019	Người nội bộ
9	Ngô Quang Bình	Phó giám đốc			01/04/2008	Người nội bộ
10	Lê Thị Minh Thư	Kế toán trưởng			01/01/2017	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với công ty
11	Nguyễn Đức Giang	Người Phụ trách quản trị			15/03/2021	Người nội bộ

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC III

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

KÈM THEO BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	07/01/2022	01/NQ-HĐQT Ngày 06/01/2022	Phụ lục hợp đồng số: 02/1808/2021/PLHĐMB về việc điều chỉnh thời gian giao hàng thép tròn cán nóng SCM420 d15x5800/6000 của hợp đồng số: 18082021VF/HĐMB từ tháng 11-12/2021 sang tháng 01/2022.	
2	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	01/03/2022	03/NQ-HĐQT Ngày 28/01/2022	Hợp đồng mua bán số 01032022VF/HĐMB về việc mua thép chế tạo. Giá trị Hợp đồng: 7.253.070.000 đồng (đã bao gồm VAT)	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	25/03/2022	05/NQ-HĐQT Ngày 17/03/2022	Hợp đồng mua bán số: 25032022VF/HĐMB về việc mua thép chế tạo. Giá trị Hợp đồng: 8.718.380.000 đồng (đã bao gồm VAT)	
4	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	28/06/2022	09/NQ-HĐQT ngày 28/06/2022	Phụ lục Hợp đồng số: 01/25032022PLHĐMB của Hợp đồng số: 25032022 VF/HĐMB về việc điều giá trị hợp đồng do biến động tỷ giá. Giá trị sau điều chỉnh: 8.857.926.000 đồng (đã bao gồm VAT)	
5	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	13/9/2022	13/NQ-HĐQT ngày 03/8/2022	Hợp đồng số: 13092022 VF/HĐMB về việc mua bán thép chế tạo. Giá trị hợp đồng: 4.723.400.000 đồng (đã bao gồm VAT)	
6	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	13/09/2022	14/NQ-HĐQT ngày 24/8/2022	Điều chỉnh khối lượng thép tròn cán nóng S25C d19x6000 từ 10.000kg lên 15.000kg của Hợp đồng số: 13092022 VF/HĐMB về việc mua bán thép chế tạo	

PHỤ LỤC III

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
7	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	04/10/2022	15/NQ-HĐQT 16/09/2022	Hợp đồng mua bán số: 04102022 VF/HĐMB về việc mua bán thép chế tạo. Giá trị hợp đồng 3.213.430.000 VNĐ (đã bao gồm thuế VAT)	
8	Công ty TNHH MTV DIESEL Sông Công (DISOCO)	Công ty con của VEAM	Giấy chứng nhận ĐKKD số 4600100211; cấp ngày 15/01/2020	Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên,VN	11/11/2022	23/NQ-HĐQT ngày 09/11/2022	Hợp đồng thuê gia công sản phẩm số: 01.2022/FT1-ĐSC. Giá trị hợp đồng 312.000.000VND (chưa bao gồm VAT)	
9	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	13/9/2022	27/NQ-HĐQT ngày 01/12/2022	Hợp đồng số: 13092022 VF/HĐMB về việc mua bán thép chế tạo. Giá trị hợp đồng: 5.203.000.000 đồng (đã bao gồm VAT)	
10	Công ty TNHH MTV DIESEL Sông Công (DISOCO)	Công ty con của VEAM	Giấy chứng nhận ĐKKD số 4600100211; cấp ngày 15/01/2020	Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên ,VN	12/12/2022	30/NQ-HĐQT ngày 09/12/2022	Hợp đồng thuê gia công sản phẩm số: 01.2022/FT1-ĐSC. Giá trị hợp đồng 544.017.500VND (chưa bao gồm VAT)	

PHỤ LỤC III

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
11	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	12/12/2022	31/NQ-HĐQT ngày 09/12/2022	Phụ lục hợp đồng số: 01/13092022/PLHĐMB của Hợp đồng số: 13092022VF/HĐMB ngày 13/9/2022 điều chỉnh thời gian giao hàng từ tháng 10 đến đầu tháng 11/2022 sang giao hàng trong tháng 12/2022 và điều chỉnh giá trị hợp đồng do biến động tỷ giá. Giá trị hợp đồng sau khi điều chỉnh là 5.085.371.500 đồng (đã bao gồm thuế VAT)	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC IV

NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(KÈM THEO BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022)

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	**Ngô Văn Thái**		**Chủ tịch HĐQT**			**1000**	**0,014%**	
1_01	Ngô Văn Hạng							
1_02	Nguyễn Thị Dung							
1_03	Lê Xuân Chiến							
1_04	Nguyễn Thị Thanh							
1_05	Lê Thanh Hương							
1_06	Ngô Thái Phong							Còn nhỏ
1_07	Ngô Hương Giang							Còn nhỏ
1_08	Ngô Anh Tuấn							
1_09	Nguyễn Thu Hằng							
2	**Nguyễn Đức Hiển**		**TV HĐQT**			**194300**	**2,744%**	
2_01	Nguyễn Văn Thực							Đã mất
2_02	Bùi Thị Khang							Đã mất
2_03	Ninh Thị Bống							Đã mất
2_04	Mai Thị Bích Liên					50.200	0,709%	
2_05	Nguyễn Hồng Vân					1700	0,024%	
2_06	Nguyễn Thùy Linh							
2_07	Nguyễn San							Đã mất
2_08	Nguyễn Thị Bằng							
2_09	Nguyễn Mạnh Hà							
2_10	Nguyễn Văn Giang							

cbtt

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2_11	Nguyễn Thị Nương							
2_12	Bùi văn Quân							
2_13	Bùi Sỹ Lệ							
2_14	Trần Thị Thư							
2_15	Nguyễn thị Lý							
2_16	Nguyễn thị Loan							
2_17	Nguyễn Văn Thanh							
2_18	Mai Xuân Tái							
2_19	Nguyễn Thị Thìn							
3	**Lê Văn Hùng**		**TV HĐQT, Phó giám đốc**			57000	**0,805%**	
3_01	Lê Văn Thôn							Đã mất
3_02	Lương Thị Như							Đã mất
3_03	Nguyễn Thanh Bình							Đã mất
3_04	Lê Thị Khước							
3_05	Nguyễn Thị Thu Ninh							
3_06	Lê Thị Thu Hiền							
3_07	Lê Tiến Dũng							
3_08	Đỗ Minh Tuấn							
3_09	Lê Hồng Thái							
3_10	Nguyễn Thị Tố Chinh							
3_11	Lê Thị Kim Liên							
3_12	Trần Văn Cương							
3_13	Lê Hoài Thanh							
3_14	Lê Anh							
4	**Trần Đức Hưng**		**TVHĐQT, Giám đốc**			**6000**	**0,085%**	
4_01	Trần Văn Lực							
4_02	Trần Thị Vân							Đã mất
4_03	Lê Thị Sâm							
4_04	Trần Đức Hạnh							
4_05	Trần Thị Thu Hằng							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4_06	Nguyễn Thị Thanh Huyền							
4_07	Trần Thị Huyền Anh							
4_08	Trần Quốc Khánh							
4_09	Nguyễn Đức Liễn							Còn nhỏ
4_10	Hồ Thị Lan Nga							
5	**Trần Thị Huyền**		**Nguyên TV HĐQT**					
5_01	Trần Ngọc Khuông							
5_02	Hoàng Thị Ba							
5_03	Trần thị Tú Uyên							
5_04	Trần Ngọc Khoa							
5_05	Trần ngọc Khánh							
5_06	Nguyễn Sỹ Vinh							
5_07	Nguyễn Trần Vân Anh					2000	0,028%	
5_08	Nguyễn Sĩ Anh Vũ							
6	**Nguyễn Đức Dũng**		**TV HĐQT**					
6_01	Trần Thị Hạnh							
6_02	Nguyễn Khánh An							
6_03	Lê Tiến Hoàn							
6_04	Nguyễn Đức Khôi							
6_05	Nguyễn Đức Hựa							
6_06	Hoàng Thị Anh Tý							
6_07	Nguyễn Thúc Hào							
6_08	Nguyễn Thị Minh							
6_09	Nguyễn Thị Anh Quang							
6_10	Đinh thị Tùng Nga							
6_11	Trần Đức Long							
6_12	Vũ Thị Mai							
7	**Phạm Công Quý**		**TV. Ban KS**					
7_01	Phạm Hải Long							
7_02	Đặng Thị Nga							
7_03	Phạm Thị Ngân							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7_04	Phạm Thị Lý							
7_05	Phạm Công Khanh							
8	**Đồng Thị Thanh Ngân**		**Trưởng Ban kiểm soát**					
8_01	Đồng Xuân Dũng					10800	0,153%	
8_02	Bùi Thị Hằng							
8_03	Đỗ Văn Lộc							
8_04	Phạm Thị Thúy Loan							
8_05	Đỗ Hoàng Tùng					1700	0,024%	
8_06	Đỗ Hoàng Bách							Còn nhỏ
8_07	Đỗ Hoàng Đăng Khoa							Còn nhỏ
8_08	Đồng Thị Thanh Nga							
8_09	Đồng Thành Công							
8_10	Ngô Văn Thành							
8_11	Nguyễn Thị Quỳnh							
9	**Lê Minh Phương**		**Nguyên TV Ban kiểm soát**					
9_01	Lê Tuấn Thảo							
9_02	Trần Kim Đài							
9_03	Lê Trần Dũng							
9_04	Đặng Văn Dương							
9_05	Đặng Xuân Quang							Còn nhỏ
9_06	Đặng Minh Nhật							Còn nhỏ
10	**Nguyễn Anh Dũng**		**Thành viên Ban kiểm soát**			**3.900**	**0,055%**	
10_01	Nguyễn Tân Dân							
10_02	Đinh Thị Đáng							
10_03	Hoàng Kim Tình							
10_04	Trần Thị Thơm							
10_05	Hoàng Kim Dung					1.400	0,02%	
10_06	Nguyễn Mai Anh							
10_07	Nguyễn Hoàng Minh							

PHỤ LỤC IV

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10_08	Nguyễn Thúy Hằng							
10_09	Nguyễn Thu Hương							
10_10	Nguyễn Thúy Hường							
10_11	Nguyễn Thị Huệ							
10_12	Nguyễn Thị Hạnh							
10_13	Nguyễn Văn Tuấn							
10_14	Nguyễn Thế nghĩa							
10_15	Ngô Quý Hải							
10_16	Chu Ngọc Hùng							
10_17	Đinh Thanh Hòa							
11	**Lê Thị Minh Thư**		**Kế toán trưởng**			**6500**	**0,092%**	
11_01	Lê Hữu Điệt							
11_02	Trần Thị Loan							
11_03	Nguyễn Thị An							
11_04	Nguyễn Khắc Hồng							
11_05	Nguyễn Thị Minh Phương							
11_06	Nguyễn Quốc Trung							
11_07	Lê Hoàng Vinh					1300	0,018%	
11_08	Nguyễn Thị Hường							
11_09	Lê Hồng Thái							
11_10	Trần Việt Hoa							
12	**Ngô Quang Bình**		**Phó giám đốc**			**2100**	**0,03%**	
12_01	Lê Thông Phổ							Không có
12_02	Lê Thị Ninh					2000	0,028%	
12_03	Ngô Thị Hà							
12_04	Ngô Quang An							
12_05	Phan Thanh Hoàng							
12_06	Nguyễn Minh Ngọc							
12_07	Ngô Thị Thanh							
12_08	Ngô Quang Minh							
12_09	Phùng Ngọc Nghệ							

PHỤ LỤC IV

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13	**Nguyễn Đức Giang**		**Người Phụ trách quản trị**			**6000**	**0,085%**	
13_01	Nguyễn Văn Giả							
13_02	Bùi Thị Tuất							
13_03	Nguyễn Đức Anh							
13_04	Nguyễn Đức Tuyển							
13_05	Nguyễn Bảo Thanh							
13_06	Vũ Thị Phúc							
13_07	Vũ Đức Hùng							Đã mất
13_08	Dương Thị Thơ							
13_09	Nguyễn Anh Thư							
13_10	Nguyễn Thị Ánh Hồng							
13_11	Nguyễn Thị Thuý Hạnh							